**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022- 2023**

**MÔN: TOÁN - KHỐI: 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)*

--------------------------------

***Đề thi gồm 03 trang***

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)**

**Câu 1**: Căn bậc hai số học của 16 là :

1. 8 **B**. 4 **C**. –4 **D**. 4 và –4

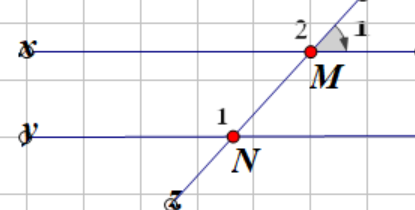
**Câu 2**: Trong các số sau, số nào **KHÔNG** có căn bậc hai số học?

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 3:** Cho  = 10 thì giá trị của x là :

1. x = 10 **B**. x = -10 **C**.  hoặc  **D**. x = 10 hoặc x = -10

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4**: Hình hộp chữ nhật có một đường chéo tên là:  **A.** . **B.** . **C.** . **D.** . |  |
| **Câu 5**: Các mặt bên của hình lăng trụ đứng là:  **A**. Hình tứ giác. **B.** Hình vuông. **C**. Hình chữ nhật. **D**. Hình tam giác. |
| **Câu 6**: Quan sát hình vẽ bên, hãy chọn đáp án sai? |  |

**Câu 7**: Cho hình vẽ bên, biết x // y và góc M1 = 550. Số đo góc N1 là:

**A**. 550 **B**. 1150  **C**. 600 **D**. 1250

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8**: Biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn loại thức uống yêu thích nhất trong bốn loại: nước chanh, nước cam, nước suối, trà sữa của học sinh khối lớp 7. Mỗi học sinh chỉ được chọn một loại thức uống khi được hỏi ý kiến. Hỏi số học sinh chọn nước cam và trà sữa chiếm bao nhiêu phần trăm?  **A**. 26% **B**. 53%  **C**. 74% **D**. 47% |  |

**Câu 9**: Giá trị của là:

**A**. - 141 **B**. – 232 **C**.232 **D.** 141

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 10**: Thể tích nước trong bể cá (hình bên dưới) là bao nhiêu ? | |  |
| **Câu 11**: Cho góc tOy có số đo . Tính số đo góc zOy.  A.  B.  C.  D. |  |

**Câu 12**: Hình vẽ nào sau đây **KHÔNG** có hai đường thẳng song song?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hình 1 | B. Hình 2 | C. Hình 3 | D. Hình 4 |

**Phần II. Tự luận. (7,0 điểm)**

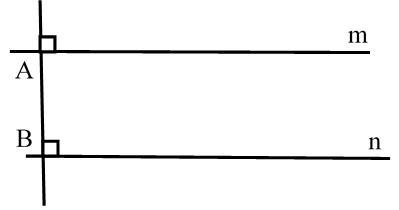
**Bài 1**: (0,5 điểm) Tìm số đối của các số sau:  ; 

**Bài 2**: (0,5 điểm) Viết giả thiết, kết luận của định lí: “Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó cũng vuông góc với đường thẳng kia.”

**Bài 3:** (0,75 điểm) Tính các căn bậc hai số học sau (làm tròn đến hàng phần nghìn)

1.  b) c) 

**Bài 4:** (0,75 điểm) Quan sát hình vẽ sau. Giải thích vì sao m song song với n?



**Bài 5**: (1,0 điểm) Hãy nêu dữ liệu chưa hợp lí trong mỗi bảng thống kê sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Bảng dữ liệu về số loại xe gửi trong nhà xe của chung cư A | | |
| Loại xe | Số lượng | Tỉ lệ phần trăm |
| Xe đạp | 23 | 12% |
| Xe gắn máy | 97 | 51% |
| Ô tô | 70 | 37% |
| Tổng | 200 | 100% |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tỉ số phần trăm các loại sách trong tủ sách của lớp 7B | |
| Loại sách | Tỉ số phần trăm |
| Tiểu sử danh nhân | 20% |
| Truyện tranh | 118% |
| Tham khảo | 30% |
| Dạy kĩ năng sống | 12% |
| Các loại sách khác | 20% |
| Tổng | 200% |

**Bài 6:** (0,5 điểm) Cho các dãy dữ liệu sau. Phân loại mỗi dãy dữ liệu dưới thuộc loại nào ?

*(dựa trên các tiêu chí định tính và định lượng) ?*

a) Thủ đô một số quốc gia châu Á: Hà Nội, Tokyo, Viêng Chăn, Bangkok.

b) Số học sinh các lớp khối 6 trong trường THCS Nguyễn Trãi như sau: 39; 40; 38; 39; 38

**Bài 7**: (1,0 điểm) a)**Tính**:  b) **Tìm *x*, biết**: 

**Bài 8:** (0,5 điểm) Tính đến ngày 25/04/2029, Hà Nội có tổng số dân là 8 053 663 người trong đó có 3 991 919 nam và 4 061 744 nữ. Hãy làm tròn các số trên đến hàng nghìn.

**Bài 9:** (0,5 điểm)Tìm hiểu về khả năng chạy 100m của các bạn học sinh nam lớp 7C được cho bởi:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khả năng chạy 100m | Chưa đạt | Đạt | Khá | Tốt |
| Số bạn nam được đánh giá | 3 | 4 | 6 | 7 |

1. Hãy phân loại các dữ liệu có trong bảng trên dựa trên hai tiêu chí định tính và định lượng.
2. Dữ liệu trên có đại diện cho học sinh lớp 7C hay không ? Vì sao?

**Bài 10:** (1,0 điểm) Một của hàng nhập về 120 chiếc túi xách với giá 1.200.000 đồng một chiếc. Sau khi bán được 50 chiếc với tiền lãi bằng 25% giá vốn thì số túi xách còn lại bán với mức giá bằng 90% giá vốn. Hỏi sau khi bán hết 120 chiếc túi xách này thì cửa hàng lời hay lỗ?

**----------- 🙢 HẾT 🙠 -----------**

***Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm.***

*Họ và tên học sinh:……………..…………………………………………………………………*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN: TOÁN - KHỐI: 7**

* Trắc nghiệm: (3,0 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 7 | B | D | D | D | C | C | D | B | D | D | A | C |

* Tự luận: (7,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÂU | ĐÁP ÁN | THANG ĐIỂM |
| 1 | ; | 0,25x2 |
| 2 | \*Giải thiết: Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song  \* Kết luận: nó ( đường thẳng đó ) cũng vuông góc với đường thẳng kia | 0,25    0,25 |
| 3a | 4,3589 | 0,25 |
| 3b | 11,2694 | 0,25 |
| 3c | 44,9778 | 0,25 |
| 4 | Ta có đường thẳng m,n cùng vuông góc với đường thẳng thứ 3 nên m//n | 0,75 |
| 5a | Truyện tranh chiếm 118% ( tỉ số mỗi loại sách phải nhỏ hơn 100%) | 0,5 |
| 5b | Tổng 200 xe ( xe đạp + xe gắn máy+ ô tô = 190 xe) | 0,5 |
| 6a | *Dữ liệu định tính* | 0,25 |
| 6b | *Dữ liệu định lượng* | 0,25 |
| 7a |  | 0,25x2 |
| 7b |  | 0,25      0,25 |
| 8 | 8053663 8054000  3991919 3992000  4061744 4062000 | 0,25 |
| 9a | Dữ liệu định tính trong bảng là khả năng chạy 100m: chưa đạt, đạt, khá, tốt | 0,25 |
|  | Dữ liệu định lượng trong bảng là số bạn nam được đánh giá 3; 4; 6;7 |  |
| 9b | Dữ liệu trên chưa đủ để đại diện cho lớp 7C vì các bạn nữ chưa được đánh giá | 0,25 |
| 10 | Giá bán ban đầu mỗi túi xách là:  1.200.000 + 1.200.000 x 25% = 1.500.000 đồng Số tiền bán 50 chiếc túi xách đầu là:  1.500.000 x 50 = 75.000.000 đồng Giá bán 70 túi xách còn lại là:  70 x (1.200.000 x 90%) = 75.600.000 đồng Số tiền khi bán hết 120 túi xách là:  75.000.000+75.600.000 = 150.600.000 đồng | 0,25    0,25    0,25    0,25 |

Lưu ý:

+ Học sinh có thể trình bày cách khác.

+Học sinh phải trình bày phép tính không được chỉ ghi đáp án. Trường hợp học sinh chỉ ghi đáp án chấm 50% số điểm của câu đó.